

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH
Số: 122/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

N, ngày 03 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 209/2020/TLST-HN&GD ngày 11 tháng 08 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Lan A, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 10, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều: 55, 81, 82 và 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Vũ Thị Lan A và Anh Nguyễn Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà M sinh ngày 13/5/2016 cho chị Lan A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hà M đủ 18 tuổi. Anh H có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lan A là: 2.000.000đ (Hai triệu đồng) /1 tháng kể từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi cháu Hà M đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày chị Lan A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

- Án phí ly hôn: Chị Vũ Thị Lan A nhận nộp cả là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Án phí cấp dưỡng: Chị Vũ Thị Lan A nhận nộp cả là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Được đối trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí Chị Vũ Thị Lan A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000608 ngày 11/08/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Gi
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh